

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HSST
Ngày: 15/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Vinh.

2. Ông Bùi Văn Mão.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Hồ Trần Trúc N**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1999, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà 52, đường H, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hồ Văn B và bà Trần Thị C (Đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Thị L**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 2002, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà 52, đường H, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2001; địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 2002; địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Lê H, sinh năm 1994; địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Đình C, (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Đức T, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Trần Trúc N, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Hồng V, Phạm Thị Mỹ T, Võ Thị Lê H, Nông Thị Xuyên đều là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke & Massage B ở số 52, đường H, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2023, N, L, V, T, H đang nằm nghỉ ở phòng ngủ tầng 6 của quán Karaoke & Massage B thì Võ Thị Lê H nói “*Buồn quá mua ma túy kẻo về chơi đi*”, tất cả đồng ý và bàn bạc thống nhất với nhau về việc ai sử dụng ma túy nào thì sẽ trả tiền theo số ma túy đó, tiếp đó N, L, V, T, H thống nhất mua 03 viên ma túy dạng kẹo chia nhau gồm N và V sử dụng chung 01 viên, H và T sử dụng chung 01 viên, L sử dụng 01 viên. Do biết người nam giới có tên zalo “Mai Thanh Toán” có bán ma túy nên N nhắn tin hỏi mua 03 viên kẹo, người nam giới nói lấy thêm 01 chỉ ma túy ke nữa thì anh ta mới mang đến. N nói lại với, V, T, H phải lấy thêm 01 chỉ ma túy ke nữa thì mới có ma túy kẹo mang đến, L nói “*Mua ke đi ai chơi thì chơi*”, không thấy ai nói gì nên N nói “*Mua một chỉ ke chị với mày chơi*”, tất cả hiểu ý mua ma túy ke chỉ có N và L sử dụng. Mọi người cùng góp tiền cụ thể: N góp 650.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền ke và 150.000 đồng tiền 1/2 viên kẹo, V góp 650.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền mua bóng cười và 150.000 đồng tiền 1/2 viên kẹo, T góp 150.000 đồng tiền nửa viên kẹo, H góp 150.000 đồng tiền nửa viên kẹo, L góp 800.000 đồng gồm 500.000 đồng tiền ke và 300.000 đồng tiền 01 viên kẹo. Sau đó, N đặt mua với người nam giới bán ma túy này 01 chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo với giá tiền là 2.400.000 đồng, gồm 1.500.000 đồng ma túy ke và 900.000 đồng 03 viên ma túy kẹo. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, người nam giới bán ma túy mang ma túy đến cửa tầng 1 quán Karaoke & Massage, N cầm số tiền 2.400.000 đồng (trong đó có cả 500.000 đồng tiền mua bóng cười của V) đưa cho người nam giới, anh ta đưa lại cho

N 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy ăn màu trắng bên trong có 03 viên ma túy kẹo màu cam và 01 ống hút nhựa trắng được hàn kín hai đầu chứa ma túy ke. N mang toàn bộ số ma túy mua được lên phòng ngủ tầng 6 rồi lấy 03 viên ma túy kẹo đưa cho L để chia cho mọi người theo như số lượng đã thống nhất. L chia các viên ma túy kẹo để trên bàn cho mọi người sử dụng còn N lấy ống hút nhựa chứa ma túy ke đổ lên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có sẵn rồi đốt hơi nóng đổ lên đĩa xù màu trắng để ở trong phòng, tiếp đó N lấy thẻ ngân hàng mang tên HOANG XUAN ANH và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được để sẵn trong phòng cầm lấy sử dụng ma túy ke và N sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo L đã chia. Sử dụng ma túy xong, N để đĩa ma túy ke ở phía đệm nằm của L, V, T, H với mục đích để L sử dụng. Sau đó, N gọi điện cho người bán bóng cười (không rõ tên tuổi địa chỉ N biết qua mạng xã hội facebook) hỏi mua 01 bình bóng cười với giá 1.000.000 đồng, sau khi nhận bình bóng cười N, L, V cùng sử dụng. Sử dụng hết bình bóng cười đầu tiên, N gọi thêm 02 bình bóng cười nữa để sử dụng, khi đang sử dụng bóng cười thì V có nói sử dụng ma túy kẹo không “phê” nên N tự ý tiếp tục hỏi mua của người nam giới có zalo “Mai Thanh Toán” 01 viên ma túy với giá 300.000 đồng định để V sử dụng, đợi lâu quá V không muốn sử dụng nữa nên L nói để L chơi, N gửi số tài khoản của người nam giới bán ma túy cho L chuyển khoản 300.000 đồng, L chuyển tiền và chụp màn hình gửi cho N. Sau đó người nam giới này mang một viên ma túy kẹo màu cam gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đến đưa cho N và nói cho anh ta thêm 100.000 đồng, N nói “*tỷ chuyển khoản*”, N cầm viên ma túy lên đưa L và bảo L chuyển cho anh ta 100.000 đồng tiền ship, L chuyển tiền và chụp màn hình gửi cho N. Sau đó N nói để N và L cùng góp tiền sử dụng viên ma túy kẹo này, tất cả hiểu ý viên ma túy 01 viên ma túy kẹo này do N và L cùng góp tiền mua về và cùng sử dụng. L cầm viên ma túy sử dụng cắn 01 mảnh rồi đưa cho N sử dụng cắn 01 mảnh, còn lại $\frac{1}{2}$ viên L gói lại trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cất vào túi quần bên trái. Khoảng 09 giờ cùng ngày, người nam giới có zalo là “Mai Thanh Toán” liên lạc tới zalo của N, quá trình nói chuyện người nam giới biết được sắp tới chuẩn bị sinh nhật N nên muốn tặng cho N 01 túi ma túy ke để sử dụng, N đồng ý nhận đồng thời hẹn người nam giới này mang ma túy ke đến quán Karaoke & Massage B. Khoảng 09 giờ 30 phút, N xuống tầng 1 quán Karaoke & Massage B, người nam giới đưa cho N 01 túi nilong màu trắng có viên màu xanh bên trong có ma túy ke. N cầm túi ma túy ke cầm trong lòng bàn tay phải và đi vào trong quán. Cùng lúc này, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy phối hợp với Công an phường N đang làm nhiệm vụ kiểm tra. Quá trình kiểm tra người nam giới điều khiển xe mô tô bỏ chạy, N tự nguyện lấy từ trong lòng bàn tay phải 01 túi nilong màu trắng, miệng túi có viên màu xanh kích thước khoảng 3x3cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng nói trên vào phong bì kí hiệu A1 theo đúng quy định của pháp luật

và đưa N cùng vật chứng và mời người làm chứng về Trụ sở Công an phường N để làm việc. Ngoài ra thu giữ của N 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng niêm phong trong phong bì kí hiệu A2.

Khám xét tại phòng ngủ tầng 6 bên phải cầu thang đi lên của quán Karaoke & Massage B tại số 52, đường H, phố K, phường N, thành phố N thu giữ: Tại nền nhà trong phòng vị trí cuối đệm ngủ bên trái từ cửa phòng vào có 01 túi nilong màu trắng đựng hoa quả bên trong thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được vo tròn bên trong có 01 mảnh viên nén màu cam cùng bột vụn của N và L, niêm phong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng chứa mảnh viên dạng nén và bột vụn nêu trên vào phong bì kí hiệu A3. Thu giữ trên đệm nằm ngủ bên trái từ cửa phòng vào gồm: 05 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong vào phong bì kí hiệu A4, 01 đĩa xù hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân hàng TP Bank và chất tinh thể màu trắng của N và L (chất tinh thể màu trắng được cho vào túi nilong niêm phong vào phong bì kí hiệu A5), 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Niêm phong tờ tiền này cùng đĩa xù, thẻ nhựa vào phong bì kí hiệu A6. Thu giữ 01 loa tai nghe màu đen, 01 đèn nháy màu đen.

Tiến hành cân khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Trần Trúc N trong phong bì A1 có khối lượng là 1,31 gam được cho vào túi nilon kí hiệu M1. Mảnh viên nén và bột vụn màu cam thu giữ của N và L trong phong bì A3 có khối lượng 0,11 gam được cho vào túi nilon kí hiệu M2. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của N và L trong phong bì A5 có khối lượng 0,07 gam được cho vào túi nilon kí hiệu M3. Gửi các mẫu kí hiệu M1, M2, M3 đi giám định khối lượng ma túy, loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 176/ KL-KTHS-MT ngày 17/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi đi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,3059 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0617 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M3 là 1,3676 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M3 đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu ký hiệu M2 gồm 01 mảnh viên nén màu cam và chất bột màu cam gửi giám định có khối lượng 0,1006 gam là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,2140 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0230 gam là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu cam còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,0417 gam là ma túy, loại MDMA cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 17/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 176/ KL-KTHS-MT ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt Hồ Trần Trúc N từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023.

Xử phạt Nguyễn Thị L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, 01 đĩa xù, 01 thẻ ATM.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 điện thoại iphone màu đồng không lắp sim của Ngân, 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0773.250.761 của Lài.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0776.400.973.

- Trả lại cho N và L 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn nháy màu đen,

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Xuất phát từ việc Võ Thị Lê H nói “*Buồn quá mua ma túy kẻo về chơi đi*”, N, L, V, T, H đồng ý và bàn bạc thống nhất với nhau về việc ai sử dụng ma túy nào thì sẽ trả tiền theo số ma túy đó. Sau khi mua được ma túy N mang toàn bộ số ma túy mua được lên phòng ngủ tầng 6 rồi lấy 03 viên ma túy kẻo đưa cho L để chia cho mọi

người theo như số lượng đã thống nhất. L chia các viên ma túy kẹo để trên bàn cho mọi người sử dụng còn N lấy ống hút nhựa chứa ma túy ke đổ lên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có sẵn rồi đốt hơi nóng đổ lên đĩa xứ màu trắng để ở trong phòng, tiếp đó N lấy thẻ ngân hàng mang tên HOANG XUAN ANH và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được để sẵn trong phòng cầm lấy sử dụng ma túy ke và N sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo L đã chia. Sử dụng ma túy xong, N để đĩa ma túy ke ở phía đệm nằm của L, V, T, Hg với mục đích để L sử dụng. Sau đó N và L cùng góp tiền mua thêm viên ma túy cùng sử dụng. L cầm viên ma túy đã mua được sử dụng cắn 01 mảnh rồi đưa cho N sử dụng cắn 01 mảnh, còn lại $\frac{1}{2}$ viên L gói lại trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cất vào túi quần bên trái. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày N được một người nam giới có zalo là “Mai Thanh Toán” liên lạc tới zalo của N tặng cho Ngân 01 túi ma túy ke để sử dụng, N đồng ý nhận đồng thời hẹn người nam giới này mang ma túy ke đến quán Karaoke & Massage B. Khoảng 09 giờ 30 phút, N xuống tầng 1 quán Karaoke & Massage B, người nam giới đưa cho N 01 túi nilong màu trắng có viên màu xanh bên trong có ma túy ke thì bị phát hiện bắt quả tang. Lờ khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Kết luận giám định số 176/ KL-KTHS-MT ngày 17/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 09 giờ 45 phút ngày 09/02/2023 tại khu vực trước cửa quán Karaoke Massage B tại số nhà 52, đường H, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Hồ Trần Trúc N có hành vi cất giấu trái phép 1,3676 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, khám xét phòng ngủ tầng 6 của quán Karaoke Massage B phát hiện Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L cùng nhau cất giấu 0,0617 gam Ketamine và 0,1006 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. (Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40 và MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi cất giấu trái phép 1,3676 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Hồ Trần Trúc N ngoài ra Hồ Trần Trúc N cùng Nguyễn Thị L cất giấu 0,0617 gam Ketamine và 0,1006 gam

MDMA nhằm mục đích sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

.....

Như vậy hành vi nêu trên của Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vụ án có 02 bị cáo tham gia có yếu tố đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có yếu tố tổ chức. Đối với Hồ Trần Trúc N là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và tàng trữ lượng ma túy nhiều hơn Nguyễn Thị L; do đó, bị Ngân phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy MDMA, Ketamin do cơ quan giám định hoàn trả lại, 01 đĩa xù, 01 thẻ ATM là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại iphone màu đồng không lắp sim của N, 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0773.250.761 của L liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0776.400.973 của N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn nháy màu đen thu giữ của N và L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho N và L

- Đối với 03 chiếc điện thoại iphone lần lượt lắp các sim số 0978.350.101, 0943.266.010, 0779.985.599 của Nông Thị X, Phạm Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Hồng V không liên quan đến hành vi phạm tội của N và L. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại và sim nói trên cho các chị X, T, V là phù hợp.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy và bóng cười, Hồ Trần Trúc N khai nhận mua của người nam giới có tài khoản Zalo là “Mai Thanh Toán” và mua của người một người trên mạng facebook, Ngân không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với số tài khoản Vietcombank, người bán ma túy cung cấp để L chuyển khoản, quá trình điều tra xác định số tài khoản trên mang tên anh Đàm Viết Q sinh năm 1995, trú tại 1/128, đường T, phường N, thành phố N. Anh Q khai nhận không sử dụng và không biết về số tài khoản này mang tên mình. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với Nguyễn Thị Hồng V, Phạm Thị Mỹ T, Võ Thị Lệ H ngày 09/02/2023 cùng góp tiền với N và L mua bóng cười và ma túy MDMA về và sử dụng hết phần ma túy của mình đặt mua. V, T, H không tham gia và không liên quan đối với ma túy ketamine và 01 viên ma túy MDMA N và L mua lần sau. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền V, T và H mỗi người 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với Nông Thị X, quá trình điều tra xác định ngày 09/02/2023, X không tham gia góp tiền, không tham gia sử dụng ma túy cùng N, L, V, T, H, trước khi các đối tượng mua ma túy về sử dụng X đã đi xuống tầng 3 ngủ, do đó không liên quan đến hành vi vi phạm của các đối tượng.

- Ngày 12/6/2023, Nguyễn Thị L viết đơn trình báo bị chị Trần Thị Q, sinh năm 1985, trú tại số 44, phố T, quận T, thành phố Hà Nội lừa đảo chiếm đoạt số tiền 125.000.000 đồng thông qua việc “Chạy án”. Xét thấy có dấu hiệu của hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu này để xác minh điều tra ở tin báo khác.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 các điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1.1. Xử phạt bị cáo Hồ Trần Trúc N 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2023.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy MDMA, Ketamin do cơ quan giám định hoàn trả lại; 01 đĩa xù; 01 thẻ ATM; vỏ túi và phong bì niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại iphone màu đồng không lắp sim; 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0773.250.761;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Trần Trúc N 01 điện thoại iphone màu xám lắp sim 0776.400.973.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L 01 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn nháy màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/07/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo Hồ Trần Trúc N và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo:

4.1 Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Chị V, chị T, chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Người liên quan;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - Chi cục THA. DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Trại tạm giam Ninh Bình;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình